

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 20/2021/HNGĐ- ST
Ngày 10-6-2021
(V/v tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Minh và ông Trần Danh Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST- HNGĐ về việc “Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 7 (xóm 14 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 7 (xóm 14 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 12/4/2021 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Ngày 14 tháng 5 năm 2018, chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn.

Tuy nhiên, sau khi cưới được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Hữu N; sinh ngày 29 tháng 7 năm 2018. Hiện cháu đang ở với anh. Chị N xin nhường cho anh L tiếp tục nuôi cháu và xin đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày trong lời khai: Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian, nơi kết hôn của vợ chồng cũng như con chung, tài sản chung là đúng, anh không có ý kiến gì. Tuy nhiên theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về cách sống, vợ chồng có xảy ra xích mích, xô xát nhưng anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên không đồng ý li hôn. Nếu phải li hôn, anh xin nhận quyền nuôi con và mức cấp dưỡng như chị đưa ra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn L được li hôn; Xem xét các tình tiết về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, đề nghị giao cháu Nguyễn Văn Hữu N là con chung của vợ chồng cho bố của cháu là Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; Chấp nhận sự thỏa thuận mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị N với mức 1.000.000/tháng . Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các đương sự không thỏa thuận được việc li hôn nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 14/5/2018, chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn

tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị N, cho chị Lê Thị N được li hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Xét vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn Hữu N, sinh ngày 29/7/2018 (giới tính: nam); Hiện cháu đang do anh nuôi dưỡng; Nguyên vọng sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn L muốn được nuôi con và cả hai vợ chồng thỏa thuận chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi. Xét cháu N trước nay ở với bố, nay nguyên vọng cả hai bên đều hoàn toàn tự nguyện nên hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Lê Thị N phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Lê Thị N được li hôn với anh Nguyễn Văn L.

{2} Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Văn Hữu N, sinh ngày 29/7/2018 (giới tính: nam) cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Chị Lê Thị N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng chung là cháu Nguyễn Văn Hữu N mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 7 năm 2021.

Chị Lê Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Lê Thị N.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005168 ngày 22/4/2021; chị Lê Thị N còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa